TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 17

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

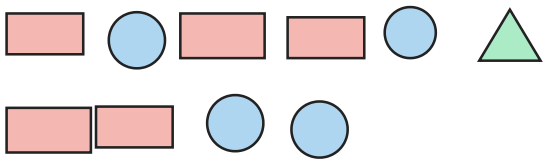
Câu 1. *(0,5 điểm)* Trong các số 3, 1, 9, 8, số bé nhất là:

A. 8 **B.** 1 **C.** 9 **D.** 3

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 3 − 3 là:

A. 1 **B.** 3 **C.** 2 **D.** 0

Câu 3. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu hình chữ nhật?



A. 7 **B.** 5 **C.** 6 **D.** 2

Câu 4. *(0,5 điểm)* Trong đĩa có 4 cái bánh. Cả nhà đã ăn 3 cái bánh. Trong đĩa còn lại bao nhiêu cái bánh?

A. 0 cái bánh **B.** 2 cái bánh **C.** 3 cái bánh **D.** 1 cái bánh

Câu 5. *(0,5 điểm)* So sánh số ngôi sao ở hàng trên với số bông hoa ở hàng dưới. Số ngôi sao …… số bông hoa.



A. bằng **B.** ít hơn **C.** nhiều hơn

Câu 6. *(0,5 điểm)* Nhìn hình dưới đây, hình ở ngay bên phải hình chữ nhật là hình nào?



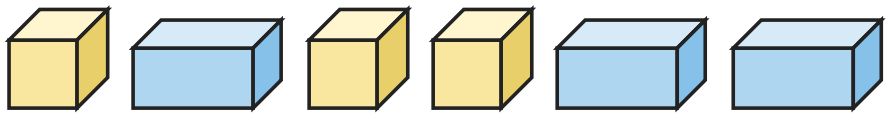
A. Hình tam giác **B.** Hình chữ nhật

C. Hình vuông **D.** Hình tròn

Câu 7. *(0,5 điểm)* Số liền trước của số 9 là:

A. 5 **B.** 7 **C.** 9 **D.** 8

Câu 8. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu khối lập phương?



A. 0 **B.** 6 **C.** 2 **D.** 3

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính:

a) 5 + 2 − 4 = ……

b) 1 + 2 − 3 = ……

c) 2 + 3 − 3 = ……

d) 8 − 1 − 5 = ……

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 10, 8, 6, 4, ……, ……

b) 10, ……, 6, 4, 2, ……

Câu 11. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

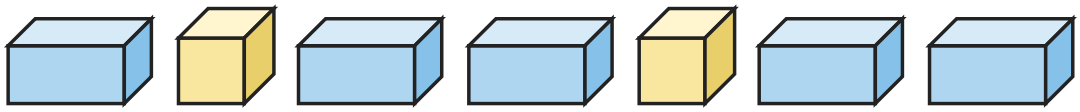
a) 3 …… 5

b) 8 …… 5 + 2

c) 10 − 0 …… 8

d) 6 …… 10 − 2

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Có …… khối lập phương.

b) Có …… khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả …… khối.

Câu 13. *(1 điểm)* Số?

a) …… − 1 = 0

b) 9 = 7 + ……

c) 4 − …… = 0

d) 9 = 7 + ……

Câu 14. *(1 điểm)* Trong rổ có 5 quả cam. Mẹ lấy ra 1 quả cam. Trong rổ còn lại bao nhiêu quả cam?

a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Trả lời: Còn lại …… quả cam.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 17

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	D	B	D	B	D	D	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) $5 + 2 - 4 = 3$

b) $1 + 2 - 3 = 0$

c) $2 + 3 - 3 = 2$

d) $8 - 1 - 5 = 2$

Câu 10.

a) 10, 8, 6, 4, 2, 0

b) 10, 8, 6, 4, 2, 0

Câu 11.

a) $3 < 5$

b) $8 > 5 + 2$

c) $10 - 0 > 8$

d) $6 < 10 - 2$

Câu 12.

a) Có 2 khối lập phương.

b) Có 5 khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả $2 + 5 = 7$ khối.

Câu 13.

a) $1 - 1 = 0$

b) $9 = 7 + 2$

c) $4 - 4 = 0$

d) $9 = 7 + 2$

Câu 14.

a) $5 - 1 = 4$

b) Còn lại 4 quả cam.